



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 7434

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Van Tay
Last Middle First

Current Address: 5A To 2, Apt 3, Tan Thuan, Tan Uyen, Song Be'

Date of Birth: 12/6/37 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Officer 1 LT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/16/75 To 08/26/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>John Petaishishi</u>	<u>Brother-in-law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM

Ng. thi Minh Cam
5A to 2 Ap 3 Va Can Thanh
Tan Phu - Binh - TP HCM

PAR AVION

VIL

9999

APR 1 0 1990



BY AIR MAIL
PAR AVION

TO *Mrs. Khuc minh Tho*
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205-0635

USA

14.3.90

VITE MAIL
03517

FC

OF

AM
4 APR
1990





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

113/89/20

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên NGUYỄN VĂN TÂY

Nom et prénom

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire

Ngày sinh

Date de naissance

Nơi sinh

Lieu de naissance

Chỗ ở

Domicile

Quốc tịch

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers



Chữ ký

Signature

BÌCHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 114/ XC

Cấp cho

Nguyễn Văn Công

Cùng với

trẻ em

Đến nước

Hợp chúng quốc Hoa kỳ

Qua cửa khẩu

Cửa khẩu Lào

Trước ngày

01 - 12 - 1987

Sông Bé ngày 01 tháng 06 năm 1987

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ
Trưởng phòng



Nguyễn Đông Nam

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

Etats-Unis d'Amérique
Provinces unies du Canada

và hết hạn ngày *01-06-1989*

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Hà Nội* ngày *01* tháng *06* năm *1989*

Fait à

le

CÔNG AN TỈNH BÔNG BÉ

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Đông Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



12.3/90

Giadinh tôi mến gọi Bà Kh. mình Ông.

Ông Ng? thi Minh Tâm hiện đang ở tại vùng kinh tế Tân Uyên TP. HCM. Giadinh chúng tôi chấp hành Đảng và Nhà Nước đi xây dựng vùng kinh tế mới đi cho chồng tua sớm về với giadinh. Chồng tôi phải đi học tập ngoài Bắc. Xin Bà vui lòng chịu khó đọc hết giấy tờ tôi gửi cho Bà thì Bà đừng rở hết. Ngày nay giadinh chúng tôi nhận được 5 giấy xuất cảnh, mang số từ 112/89 ĐGSB - 116/89. Hiện tại tôi có 1 người Mẹ già và 2 sống tại Mỹ.

Mẹ tôi bệnh già. Xin Bà vui lòng trình giấy tờ nơi có quan Bà biết giúp đỡ cho chúng tôi gặp được đại diện HK. chúng tôi cần mong sớm được gặp lại Mẹ già và 2 Em tôi.

Đây là số điện thoại của Em tôi. Xin Bà có điều gì cứ báo cho Em tôi. Xin Bà vui lòng Kêu Tên cho Em tôi. Lyn Ann Petashiski 1.701-429-3837.

Chúng tôi mong thư Bà. Vui. Khoe đến với Bà mai.

Bà viết thư Cha Bà dưới ánh sáng của đèn dầu đây. Y nguyện của tôi mong sao cho các con tôi, tiếp tục đường học vấn của chúng. Cảm ơn Bà nhiều.

Giadinh chúng tôi xin chào Bà và Cảm ơn Bà.

Ng? thi Minh Tâm

Lam

PERSONAL RECORDS

TRANSLATION

A.- Full name NGUYEN VAN TAY
Date of birth 6th December 1937
Place of birth Saigon
Serial Number 57/183.553
Unit Unit 101 . APO. 3433.
Function Deputy Chief of The Informations Control Section,
and Officer-in-Charge of the
and Researchs, Operation Office, Unit 101, 525th
USA Military Intelligence Support Battallion
from Sep. 1969 to April 1975.

B.- From 1937 to 1968 Student, Teacher
- 1968 - 1969 Graduated from 7th/68 Officer Course, Thu Đức
Infantry School.
- April 1969 to July 1969 Unit 101
- July 1969 - August 1969 Graduated from the Special Research at USARPACINTS
OKINAWA/5-1648. Certificate issued on 26th May
1969 by LTC. LYLE O. ROBE.
- Jan. 1974 to April 1974. Graduated from the Intelligence Staff Officer
Course, Cay Mai School.
- March 1975 to April 1975 Graduated from the Prisoner Investigation Course
held by the 525th USA Military Intelligence
Support Battallion at Unit 101.

C.- Father's name NGUYEN VAN KUI
Mother's name LE THI LAU

I. Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name of ex-political prisoner: *Nguyễn Văn TAY*
2. Date and place of birth: *6th December 1937 Saigon.*
3. Position/Rank (before April 1975) and serial number: *Deputy Chief of the Inform Control Section, Operation Office, Unit 101. Lieutenant, 57/183553 APO. 3433.*
4. Month/Date/Years arrested: *16th June 1975*
5. Month/Date/Years out of camp: *26th August 1981.*
6. Photo copy release certificate :
7. Present mailing address of ex-political prisoner:
5A TĐ 2 Ấp 3. Xã Tân - Thành, Tân Uyên, Sông Bé. VN.

LNU
Nguyễn Văn TAY

Date 26 JAN 1990

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 5-1648

26 May 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order to Okinawa, Army VS 004-70 (4)
(Service)

TO: Grade; Name; Svc No; Branch; (US Equiv Grade)
Dai Uy Nguyen Quoc PHU 56/20.319 Inf (CPT) (OIC)
Dai Uy Ta Thanh THUONG 30/55.101 MSS (CPT)
Trung Uy Nguyen DINH 48/10.472 Inf (1LT)
Trung Uy Pham Huu TAM 53/24.980 MSS (1LT)
Thieu Uy Duong Chi LINH 64/187.330 Intel (2LT)
Thieu Uy Le Thai LINH 59/51.602 Inf (2LT)
Chuan Uy Nguyen THOA 63/204.101 Intel (WO)
Chuan Uy Nguyen Nhu PHAN 66/173.117 Intel (WO)
Chuan Uy Nguyen Tan PHAT 64/174.551 Inf (WO)
Chuan Uy Dang Ngoc NHAN 68/142.691 Intel (WO)
Chuan Uy Hoang Cong THIEC 67/406.652 Inf (WO)
Chuan Uy Nguyen Duc AI 65/413.274 Intel (WO)
Chuan Uy Le Van LOI 66/404.686 Inf (WO)
Chuan Uy Le Quang PHAT 60/166.873 Inf (WO)
Chuan Uy Nguyen Duc TRUNG 66/168.130 Intel (WO)
Chuan Uy Vo Quoc HUNG 64/157.776 Intel (WO)
Chuan Uy Nguyen Tri SINH 67/804.982 Inf (WO)
Chuan Uy Do Minh CHANH 67/805.127 Inf (WO)
Chuan Uy Nguyen Phi LONG 67/804.247 Intel (WO)
Chuan Uy Tran The THACH 67/805.528 Inf (WO)
Chuan Uy Truong Ngoc TAI 66/172.432 Inf (WO)
Chuan Uy Trinh Van THANH 67/805.009 Inf (WO)
Chuan Uy To Tieng DUC 67/805.209 Inf (WO)
Chuan Uy Tran Khanh HUNG 67/805.227 Inf (WO)
XChuan Uy Nguyen Van TAY 57/183.553 Inf (WO)
Chuan Uy Lu Hong QUANG 67/510.457 Inf (WO)
Chuan Uy Pham Van MINH 67/121.018 Intel (WO)

3519
(WCN)

NLU
(GC)

WF77
(RCN)

B272614
(MASL ID)

Spec Need Coll
(CN)

1. The individuals listed above, members of the Army of the Republic of Vietnam (ARVN) are authorized and invited to proceed on or about 1 July 69 from their present stations to Okinawa for the purpose of attending Crs No PO-14 at the U.S. Army Pacific Intelligence School (USARPACINTS); reporting 2 July 69, ending 29 Aug 69. Upon completion of this training, they will return to proper station.

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 5-1648

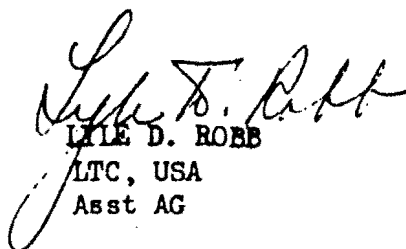
26 May 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order to Okinawa, Army VS 004-70 (4) (Service)

16. Per USMACV Directive 551-4, the above named individuals will be assigned duties upon their return to RVN commensurate with their training, for a minimum period of 2 years. Upon your return to Vietnam, you are to report to the Offshore Schools Division, Central Training Command, Joint General Staff, High Command Compound, at 0800 hours, the following day.

17. Authority: USARPACINTS LTR, Subj: USARPACINTS FY70 Training Program, DTD 11 June 1969.

FOR THE COMMANDER:


Lyle D. ROBB
LTC, USA
Asst AG

DISTRIBUTION:

- ~~10 Comdt, USARPACINTS, APO 96331~~
10 MACV Tng Dir
7 RVNAF CTC Offshore Sch Div
6 CO, USARHAC, ATTN: AVCE-COMP, APO 96243
6 CO, USA CP&AO, APO 96496
2 CG, USARV, ATTN: AVHGF-B
2 DA, DCSOPS/IA FMT, Wash, DC 20310
2 CINCPAC, ATTN: J3A2, FPO 96610
2 CINCUSARPAC, ATTN: GPOP-DT, APO 96558
2 USATCO, Kadena AFB, APO 96551
2 Dir, ITT & Adv Affairs, MACV 242
2 MACAG-AO
2 RVNAF AG/JCS, ATTN: Asgmt Sec
2 AG Adv Br (Pers Mgt), J14

BỘ NỘI VỤ
-:-
Trại Tân Lập
Số : 443

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

L. 8b

SỐ HSLĐ10101012171710121814121

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-61 của Bộ Công An
Thi hành quyết định tha số 112 ngày 10 tháng 7 năm 1981
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN VĂN TÂY

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày 6 tháng 12 năm 1937

Nơi sinh : SAIGON

Nơi đăng ký NKTT trước khi bị bắt : 5A Tổ 2 Ấp 3 Diêm 4
Tân Uyên, Sông Bé

Cán tội : Trung Ủy Sĩ quan tỉnh báo

Bị bắt ngày 16-6-75 . Án phạt : TTCT

Theo quyết định số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành tháng năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng năm

Nay về cư trú tại : 5A Tổ 2 Ấp 3 diêm 4 Tân Uyên, Sông Bé.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Trong thời gian cải tạo ở trại đã xác định được tội lỗi
tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và
Nhà Nước.

Trong lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công,
hoàn thành công việc được giao.

Chấp hành nội quy của trại chưa có gì sai phạm
lớn. Tham gia học tập đầy đủ. Xếp loại cải tạo khá/.

Ngày 26 tháng 7 năm 1981

Lấn tay ngón trỏ phải

của : Nguyễn Văn Tây

Danh bản số : 3174

Lập tại D8 E9 F500

(Đã lấn Tay)

Họ tên chữ ký KT/ Giám Thị
Người được cấp giấy Phó Giám Thị
(Đã ký) (Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Tây Thượng Ủy: TRẦN ĐÌNH THỎA

XÁC NHẬN

Có đến trình tại UB Xã Tân Thành

ngày 18-9-1981

TM. Ban CA Xã

(Đã ký tên đóng dấu)

Phạm Văn Xuân

Sao y bản chính
Tân Thành ngày 17/6/82
Phạm Văn Xuân
Đã được ủy



Ref: FILE # IV 7434

American Embassy

ODP

I John Petaishiski, Retired Senior Master Sergeant, USAF am acquainted with Nguyen Van Tay who is married to my wifes' sister. I met him on occasions when he came to visit his mother-in-law who lived at 70B Nguyen Phi Khanh, Saigon.

When I met him he was a Lt in the Vietnamese Army and was involved with intelligence activities. In addition to attending Vietnamese Military Schools he attended the USARPACINTS INTELLIGENCE SCHOOL which was located in Okinawa.


John Petaishiski

12 NOV 1984
Date

DEPARTMENT OF PUBLIC HEALTH

MAIN OFFICE
355 TUOLUMNE STREET
P. O. BOX 1829
VALLEJO, CALIFORNIA 94590
(707) 553-5481

EDWARD G. LOPEZ, M.D.
HEALTH OFFICER/MEDICAL DIRECTOR

DENNIS D. BRITTENBACH
ASST. HEALTH OFFICER/ADMINISTRATION



BRANCH OFFICE
1961F WALTERS COURT
FAIRFIELD, CALIFORNIA 94533
TELEPHONE
(707) 429-6241

PRIMARY CARE FACILITY
2100 WEST TEXAS STREET
FAIRFIELD, CALIFORNIA 94533
(707) 429-6484

December 18, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

RE: Nguyen Thi Minh Tam

This letter is intended to confirm the necessity of the presence in the United States of America of the daughter of our patient, Mrs. Lucie Dang, age 75, to care for Mrs. Dang, who is severely crippled and cannot care for herself in any respect.

R. D. Bright, M.D.

T. Charron, M.D. by R. D. Bright, M.D.

RB/kr